ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 525 /BC-UBND	*Ba Vinh, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nhu cầu giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Ba Vinh

Thực hiện Công văn số 2574/SDTTG-DT ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo về đất ở, đất sản xuất và nước sạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

UBND xã Ba Vinh báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2026, những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu, giải pháp giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm địa bàn

Xã Ba Vinh được thành lập trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính 02 xã Ba Vinh và Ba Điền theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, tổng diện tích 115,0 km², Toàn xã hiện có 06 thôn với dân số 6.425 người. Xã Ba Vinh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều được ưu tiên trong việc rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt.

- Địa bàn miền núi, dân cư phân bố tại nhiều khu vực, điều kiện địa hình và khả năng tiếp cận hạ tầng giữa các thôn còn khác nhau. Một bộ phận hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn về điều kiện nhà ở, tư liệu sản xuất, sinh kế và khả năng tiếp cận nguồn nước sinh hoạt ổn định.

2. Thuận lợi và yêu cầu đặt ra

- Việc xã tiếp tục được xác định là xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số là cơ sở quan trọng để địa phương rà soát, đề xuất tiếp tục thụ hưởng và lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính, công tác thống kê phải được thực hiện trên địa bàn xã hiện nay, đồng thời kế thừa, đối chiếu hồ sơ của hai xã Ba Điền và xã Ba Vinh trước đây. Việc đối chiếu cần bảo đảm không trùng lặp đối tượng, không bỏ sót hộ và phân biệt rõ kết quả đã thực hiện với nhu cầu còn lại.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021–2026

1. Về hỗ trợ đất ở

- Trong giai đoạn 2021 - 2026, đã quan tâm rà soát tình hình đất ở của các hộ đồng bào DTTS, tập trung nhận diện các trường hợp chưa có đất ở, thiếu đất ở hoặc gặp khó khăn trong việc tạo lập chỗ ở ổn định; trên cơ sở đó tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo chính sách và quy định pháp luật.

- Việc xem xét hỗ trợ đất ở cần gắn với điều kiện thực tế về quỹ đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện trạng quản lý và sử dụng đất, điều kiện hạ tầng thiết yếu cũng như khả năng hoàn thiện thủ tục pháp lý. Đối với các hộ có nhu cầu, cần kiểm tra cụ thể tình trạng đất ở, giấy tờ về quyền sử dụng đất và điều kiện được thụ hưởng để xác định đúng đối tượng, đúng chính sách. Các chỉ tiêu về số hộ, diện tích và kinh phí hỗ trợ đất ở trong giai đoạn 2021 - 2026 là không có.

2. Về hỗ trợ đất sản xuất

- Địa phương quan tâm rà soát tình trạng đất sản xuất của hộ đồng bào DTTS, xác định các trường hợp không có đất sản xuất, thiếu đất sản xuất hoặc diện tích đất hiện có không đáp ứng yêu cầu tạo sinh kế ổn định. Việc xem xét hỗ trợ phải căn cứ nhu cầu thực tế của từng hộ, khả năng sử dụng đất, điều kiện sản xuất, tập quán canh tác và quỹ đất có thể bố trí theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đối với trường hợp có quỹ đất phù hợp, cần nghiên cứu phương án hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất theo đúng đối tượng và quy định. Trường hợp địa phương không còn hoặc không có quỹ đất phù hợp để bố trí, cần chuyển trọng tâm sang hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề, tạo việc làm, vay vốn ưu đãi, chuyển giao kỹ thuật và phát triển mô hình sinh kế phù hợp.

3. Về nước sạch, nước sinh hoạt

- Trong giai đoạn 2021–2026, toàn địa bàn hai xã Ba Điền và Ba Vinh trước sắp xếp đã hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 530 hộ, với tổng kinh phí 1.590.170.000 đồng. Trong đó:

+ Xã Ba Điền (cũ) có 208 hộ, kinh phí 623.480.000 đồng (năm 2023: có 67 hộ, 200.480.000 đồng; năm 2024: có 141 hộ, 423.000.000đồng).

+ Xã Ba Vinh (cũ) có 251 hộ, kinh phí 753.000.000 đồng (năm 2023: có 156 hộ, 468.000.000 đồng; năm 2024: 95 hộ, 285.000.000 đồng).

+ Năm 2025 xã Ba Vinh mới: 71 hộ, 214.170.000 đồng.

- Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, không có công trình sửa chữa, xây mới và không có hộ thụ hưởng trong giai đoạn 2021 - 2026.

- Đối với nhu cầu giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu về nước sinh hoạt phân tán, công trình sửa chữa, công trình xây mới. UBND xã không có nhu cầu.

4. Đánh giá chung

- Các chính sách và hoạt động rà soát, hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt có vai trò quan trọng trong việc cải thiện điều kiện sống, ổn định nơi ở, tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu của đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với xã Ba Vinh, việc tiếp tục rà soát có hệ thống trên địa bàn sau sáp nhập là yêu cầu cần thiết để xác định đúng kết quả đã đạt được và nhu cầu còn tồn tại.

Theo phụ lục rà soát hiện có, kết quả hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán giai đoạn 2021 - 2026 đã được tổng hợp là 530 hộ, kinh phí 1.590.170.000 đồng; trong khi các chỉ tiêu đất ở, đất sản xuất và các chỉ tiêu nhu cầu giai đoạn 2026 - 2030 địa phương không có nhu cầu.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Tồn tại, hạn chế

- Quỹ đất có khả năng bố trí làm đất ở, đất sản xuất tại một số khu vực của xã còn hạn chế; địa hình dốc, đất đai phân tán, điều kiện giao thông và hạ tầng chưa đồng đều, ảnh hưởng đến khả năng bố trí đất và tổ chức sản xuất.

- Đối với nước sinh hoạt, dân cư ở một số khu vực phân tán nên việc đầu tư công trình cấp nước tập trung có thể không bảo đảm hiệu quả; công tác quản lý, vận hành, duy tu và kiểm soát chất lượng nước cần được quan tâm thường xuyên.

- Nhu cầu hỗ trợ có tính chất đa dạng, không chỉ là hỗ trợ trực tiếp đất đai mà còn liên quan đến đào tạo nghề, chuyển đổi sinh kế, kỹ thuật sản xuất.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Địa hình miền núi, dân cư phân bố không tập trung; quỹ đất phù hợp và nguồn nước có khả năng khai thác tại một số khu vực còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan: Công tác cập nhật số liệu giữa các lĩnh vực đất đai, dân tộc, giảm nghèo, nông nghiệp và nước sạch có thời điểm chưa đồng bộ.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Cần có hướng dẫn thống nhất về phương pháp kế thừa, đối chiếu số liệu và xác định đối tượng đã được hỗ trợ, còn nhu cầu hỗ trợ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; nhất là trường hợp hộ dân thay đổi nơi cư trú, địa giới thôn hoặc hồ sơ được lập tại đơn vị hành chính cũ.

- Việc hỗ trợ trực tiếp đất ở, đất sản xuất phụ thuộc vào quỹ đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều kiện pháp lý cụ thể.

- Đối với nước sinh hoạt, cần hướng dẫn tiêu chí xác định hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt quy chuẩn; phương pháp thống kê hộ sử dụng công trình tập trung, công trình quy mô hộ/nhóm hộ và cách xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

UBND xã Ba Vinh kính báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BA VINH T. QUẢNG NGÃI

Trần Thị Thanh Thúy